

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 19 - 02 - 2021  
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phước Sang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Lâm Sơn
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 879/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị M, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp LP2, xã LDB, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt)

*2. Bị đơn:* Anh Lê Văn C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp LP2, xã LDB, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh C do quen biết và tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại ấp LP2, xã LDB, huyện CM, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do anh C thường hay mắng chửi vô cớ và có hành vi

hành hung chị M (dùng dao đòi cắt cổ) thì được căn ngăn, việc anh C có hành vi bạo lực gia đình, chị M không có trình báo chính quyền địa phương. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng và gia đình 02 bên không có hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh chị. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Đức T, sinh ngày 22/6/2013 và Lê Văn L, sinh ngày 05/5/2010, hiện đang sống chung với chị Hồ Thị M. Sau khi ly hôn, chị Hồ Thị M yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Lê Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Văn C vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Hồ Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đồng thời, yêu cầu ông Lê Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 750.000 đồng/tháng theo quy định của pháp luật cho đến khi con chung thành niên.

Anh Lê Văn C vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Hồ Thị M khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn C có nơi cư trú tại ấp LP2, xã LDB, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Anh Lê Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn C.

[1.3] Việc giải quyết tranh chấp giữa chị Hồ Thị M và anh Lê Văn C không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới không tham gia phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[1.4] Tại phiên tòa, bà Hồ Thị M bổ sung yêu cầu ông Lê Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 750.000 đồng/tháng theo quy định của pháp luật. Xét thấy, để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là người chưa thành niên phát triển tốt nhất về mặt vật chất lẫn tinh thần, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nên việc bổ sung yêu cầu ông Lê Văn C có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của bà Hồ Thị M không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị M để xem xét, giải quyết trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị M và anh Lê Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 20/5/2010 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ lời trình bày của chị Hồ Thị M, vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh C thường hay mắng chửi vô cớ và có hành vi bạo lực gia đình đối với chị, vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh C không có liên lạc, thăm nom vợ, con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị M và anh C nhưng anh C đều vắng mặt, xem như đã tự từ bỏ quyền của mình nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, thể hiện anh C không có thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa anh chị. Do đó, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị M yêu cầu ly hôn anh C phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung: Chị Hồ Thị M xác định vợ chồng có 02 con chung tên Lê Đức T, sinh ngày 22/6/2013 và Lê Văn L, sinh ngày 05/5/2010, hiện đang sống chung với chị Hồ Thị M. Sau khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, anh C đã tự từ bỏ các quyền của mình trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và việc giao con chung chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Hiện các con chung đang sống với chị M nên tình cảm của các cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng và các cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Đồng thời, chị M cũng có nghề nghiệp và thu nhập ổn định từ việc mua bán trái cây nên yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị M phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, chị Hồ Thị M yêu cầu anh Lê Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 750.000 đồng/tháng theo quy định của pháp luật. Xét thấy, chị Hồ Thị M là người trực tiếp nuôi con chung, anh Lê Văn C không trực tiếp nuôi con chung nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Do đó, việc chị Hồ Thị M yêu cầu anh Lê Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 750.000 đồng/tháng là phù hợp với Điều 82, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị Hồ Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị M.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị M được ly hôn anh Lê Văn C.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 86, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 20/5/2010 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

Chị Hồ Thị M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Đức T, sinh ngày 22/6/2013 và Lê Văn L, sinh ngày 05/5/2010, hiện đang sống chung với chị Hồ Thị M.

Anh Lê Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê Đức T, sinh ngày 22/6/2013 với số tiền 750.000 đồng/tháng và cháu Lê Văn L, sinh ngày 05/5/2010 với số tiền 750.000 đồng/tháng, cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Thời điểm cấp dưỡng được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chị Hồ Thị M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Lê Văn C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận chị Hồ Thị M xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Hồ Thị M và anh Lê Văn C vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hồ Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0013828 ngày 04/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Anh Lê Văn C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Mỹ;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phước Sang**